

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 47/2023/HS-ST
Ngày 12/9/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Hiện

Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khánh Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú tham gia phiên tòa: ông Lê Xuân Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý: 39/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST-HS ngày 8 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2023/QĐST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Đ; sinh năm: 1982; Nơi sinh: huyện TP, tỉnh BT; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: số nhà 3/1, KP1, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh BT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Hớt tóc; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1940 (chết) và bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1943 (sống); Bị cáo có 01 người con sinh năm 2011; Tiền án: không; Tiền sự: 02 tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 05/2020/QĐ-TA ngày 03/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 65/QĐ-XPHC ngày 29/9/2022 của Công an thị trấn Thanh Phú. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/01/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Võ Văn T, sinh năm 2000. Nơi cư trú: 247/1 ấp TL, xã TP, huyện TP, tỉnh BT (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Anh Ngô Quốc L, sinh ngày 19/6/2007. Nơi cư trú: 231/1 ấp TL, xã TP, huyện TP, tỉnh BT (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Anh Ngô Văn T, sinh năm 1983. Nơi cư trú: ấp TA, xã TP, huyện TP, tỉnh BT (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Lê Trần Minh N, sinh ngày 29/10/2006. Nơi cư trú: ấp PLPA, xã PK, huyện TP, tỉnh BT (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trần Thị L, sinh năm 1982. Nơi cư trú: 100/3 ấp PLPA, xã PK, huyện TP, tỉnh BT. Là đại diện của Lê Trần Minh N (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Võ Thị Lam L, sinh năm 1998. Nơi cư trú: 74/2 ấp TQB, xã BT, huyện TP, tỉnh BT (vắng mặt không có lí do).

Bùi Thanh H, sinh năm 1999. Nơi cư trú: 196/2 KP 1, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh BT (vắng mặt không có lí do).

Trần Hữu N, sinh năm 2002. Nơi cư trú: 113/3 ấp TL, xã BT, huyện TP, tỉnh BT (vắng mặt không có lí do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/10/2022, Công an thị trấn TP, huyện TP, tỉnh BT tiến hành kiểm tra căn nhà số 3/1 KP1, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh BT do Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 16/02/1982 làm chủ thì phát hiện ngoài Đệp còn ba đối tượng khác có biểu hiện nghi vấn có sử dụng ma túy nên mời về trụ sở làm việc:

- Võ Văn T, sinh năm 2000, nơi cư trú: 247/1 ấp TL, xã TP, huyện TP, tỉnh BT;

- Ngô Quốc L, sinh ngày 19/6/2007, nơi cư trú: 231/1 ấp TL, xã TP, huyện TP, tỉnh BT;

- Lê Trần Minh N, sinh ngày 09/10/2006, nơi cư trú: ấp PLPA, xã PK, huyện TP, tỉnh BT.

Tiến hành cho các đối tượng nêu trên test nhanh chất ma túy trong cơ thể, kết quả đều dương tính với chất Methamphetamine (ma túy đá).

Lúc 17 giờ 30 phút ngày 25/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà số 3/1 KP 1, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh BT do Nguyễn Ngọc Đ quản lý. Qua khám xét thu giữ và niêm phong:

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, có nắp đậy màu cam đục thủng hai lỗ tròn, bên trên nắp đậy có gắn một đoạn ống nhựa (loại ống hút) màu đen, một ống

thủy tinh hình mỏ vịt, phần mỏ vịt bị cháy xém do tác động nhiệt được niêm phong trong phong bì có mã số PS12000408.

- 01 (một) gói nylon rộng hình chữ nhật có kích thước 1,5x01cm được hàn kín ba phía; 01 (một) quạt gas hình trụ, trên thân có hình trái táo, ghi chữ Hoa Việt; 01 (một) kéo kim loại được niêm phong trong phong bì ký hiệu A.

- 02 (hai) ống thủy tinh hình mỏ vịt bị cháy xém do tác động nhiệt được niêm phong trong phong bì ký hiệu B.

- 01 (một) bình gas mini hiệu Nami Lux, đã qua sử dụng.

Quá trình xác minh ban đầu, Cơ quan chức năng đã thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus; màu hồng; số máy MKVJ2LL/A; số seri F2LS5452GRXL; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A6, màu đen của Võ Thị Lam Linh;

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xanh lam, hiệu Realme 9i, kiểu máy RMX3491, mặt sau có ba mắt camera và một mắt đèn flash của Bùi Thanh Hùng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C11 2021, kiểu máy RMX3231, meil: 869150052451799, Imei2: 869150052451781 của Trần Hữu Nghĩa .

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, hiệu Samsung Galaxy M20, màu đen, màn hình bị nứt do Nguyễn Ngọc Đ giao nộp.

Qua điều tra các đối tượng đều thừa nhận, trong thời gian ở tại nhà của Đ thì Đ nhiều lần mua ma túy về và cho Toàn, Linh, N cùng sử dụng ma túy. Bộ dụng cụ sử dụng ma túy là của Đ.

Tại Kết luận giám định số 507/2022/KL-KTHS ngày 01/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Bên trong ống thủy tinh hình mỏ vịt được niêm phong trong phong bì có mã số PS12000408 gửi giám định có ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng do mẫu cần giám định tồn tại ở dạng vết.

- Bên trong 01 gói nilon rộng hàn kín ba phía, phía còn lại hở được niêm phong trong phong bì ký hiệu A gửi giám định có ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng do mẫu cần giám định tồn tại ở dạng vết.

Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc Điệp khai nhận hành vi phạm tội như sau: Do có quen biết nên ngày 17/10/2022, Võ Văn T, Ngô Quốc L, Lê Trần Minh N đến nhà của Đ xin ở nhờ do vi phạm giao thông bị Công an bắt xe thì được Đ đồng

ý. Điệp cho Linh, N ở chung phòng ngủ thứ nhất tại nhà của Đ. T và Đ ở phòng ngủ thứ hai (hai phòng sát nhau). Trong quá trình T, L, N ở tại nhà của Đ, Đ đã cung cấp địa điểm, dụng cụ sử dụng và ma túy cho T, L, N sử dụng ma túy tổng cộng năm lần. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 17/10/2022, sau khi Đ sắp xếp chỗ ở cho T, L, N đến chiều tối cùng ngày, Đ lấy ma túy (mua từ trước khi ba đối tượng đến nhà) bỏ vào dụng cụ để sử dụng ma túy, Đ sử dụng trước, sau đó đưa cho T tự sử dụng.

Lần thứ hai: Chiều 19/10/2022, Điệp điện thoại cho người tên Võ Thị Lam L ở xã BT đặt mua ma túy số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng), Lam L chạy xe đến nhà Đ giao ma túy. Khoảng 19 giờ, cùng ngày, Đ để ma túy vào dụng cụ để sử dụng ma túy, lúc này T, Linh, N đang có mặt tại đây. Đ sử dụng ma túy xong, sau đó T, L, N cùng sử dụng ma túy.

Lần thứ ba: khoảng 17 giờ chiều 21/10/2022, Đ mua ma túy của Bùi Thanh H (nhà ở gần cầu Út Thắng ở thị trấn Thanh Phú) với giá 150.000 đồng. H hẹn xuống gần cầu Út T, khi Đ tới thì có người tên Trần Hữu N, sinh năm 2002, nơi cư trú: 113/3 ấp TL, xã BT, huyện TP, tỉnh BT, mang ma túy (được để trong túi nilon và quần băng keo đen) ra giao cho Đ. Khoảng 19 giờ, cùng ngày, Đ bỏ ma túy vào dụng cụ để sử dụng, lúc này trong phòng ngủ thứ hai chỉ có Đ. Đ sử dụng xong thì kêu T đang ở phòng ngủ thứ nhất. Đ nói với T anh hút xong rồi để lại cho mấy đứa chơi nên T, L, N đều có sử dụng ma túy.

Lần thứ tư: Ngày 23/10/2022, Đ mua 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) ma túy của Võ Thị Lam L, do Lam L chạy xe đến nhà Đ giao ma túy. Đến chiều tối cùng ngày, Đ tự bỏ ma túy vào dụng cụ sử dụng trước. Sau đó, đưa số ma túy cho T, L, N sử dụng ma túy.

Lần thứ năm: Ngày 24/10/2022, Đ mua 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) ma túy của Võ Thị Lam L, Lam L chạy xe đến nhà Đ giao. Đến chiều tối cùng ngày, Đ để ma túy vào dụng cụ sử dụng ma túy. Đ sử dụng trước rồi đến T, L sử dụng ma túy. Lần này N không có sử dụng ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 19/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc Đ trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, bảo lưu toàn bộ nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị

cáo Nguyễn Ngọc Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Điệp từ 09 năm đến 11 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2023.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, có nắp đậy màu cam đục thủng hai lỗ tròn, bên trên nắp đậy có gắn một đoạn ống nhựa (loại ống hút) màu đen, một ống thủy tinh hình mỏ vịt, phần mỏ vịt bị cháy xém do tác động nhiệt được niêm phong trong phong bì có mã số PS12000408. 01 (một) gói nylon rỗng hình chữ nhật có kích thước 1,5x01cm được hàn kín ba phía; 01 (một) quẹt gas hình trụ, trên thân có hình trái táo, ghi chữ Hoa Việt; 01 (một) kéo kim loại được niêm phong trong phong bì ký hiệu A. 02 (hai) ống thủy tinh hình mỏ vịt bị cháy xém do tác động nhiệt được niêm phong trong phong bì ký hiệu B là dụng cụ bị cáo dùng để hút ma túy đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với Võ Thị Lam L, Bùi Thanh H, bị can Nguyễn Ngọc Đ khai nhận mua ma túy của Lam L và H. Cơ quan điều tra Công an huyện Thạnh Phú đã tiến hành các hoạt động điều tra nhưng không đủ cơ sở chứng minh hành vi phạm tội của Võ Thị Lam L và Bùi Thanh H.

Đối với Trần Hữu N, mặc dù N thừa nhận có một lần đi giao gói nylon cho Đ giùm H. Nhưng gói nylon được quấn băng keo đen, N không biết bên trong chứa ma túy. N không nhận lợi ích gì từ việc này. Ngoài ra không còn chứng cứ nào khác chứng minh hành vi phạm tội của Trần Hữu N. Do đó, không đủ cơ sở chứng minh hành vi phạm tội của Trần Hữu N.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Võ Văn T, Ngô Quốc L, Lê Trần Minh N có dấu hiệu vi phạm hành chính, đề nghị xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết sai đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạnh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản thực nghiệm điều tra, và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Ngọc Đ đã sử dụng trái phép chất ma túy và sử dụng nhà của mình ở số 3/1 KP 1, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh BT, cung cấp dụng cụ, ma túy cho Võ Văn T; Ngô Quốc L; Lê Trần Minh N sử dụng năm lần. Cụ thể như sau: Lần thứ nhất: Ngày 17/10/2022, tại nhà Nguyễn Ngọc Đ ở số 3/1 KP 1, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh BT, Đ đã cung cấp địa điểm, dụng cụ, ma túy cho T sử dụng trái phép chất ma túy; Lần thứ hai: Ngày 19/10/2022, tại nhà Nguyễn Ngọc Đ ở số 3/1 KP 1, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh BT, Đ đã cung cấp địa điểm, dụng cụ, ma túy cho T, L, N sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, L và N đều từ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi; Lần thứ ba: Ngày 21/10/2022, tại nhà Nguyễn Ngọc Đ ở số 3/1 KP 1, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh BT, Đ đã cung cấp địa điểm, dụng cụ, ma túy cho T, L, N sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, L và N đều từ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi; Lần thứ tư: Ngày 23/10/2022, tại nhà Nguyễn Ngọc Đ ở số 3/1 KP 1, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh BT, Đ đã cung cấp địa điểm, dụng cụ, ma túy cho Toàn, Linh, N sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, L và N đều từ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi; Lần thứ năm: Ngày 24/10/2022, tại nhà Nguyễn Ngọc Đ ở số 3/1 KP 1, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh BT, Đ đã cung cấp địa điểm, dụng cụ, ma túy cho T, L sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, L từ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Theo Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

- a) Phạm tội 02 lần trở lên;
- b) Đối với 02 người trở lên;

c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi;

...”

Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc Đ đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về lượng hình: Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ khi thực hiện hành vi phạm tội đủ 18 tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận biết được hành vi tổ chức cho người khác sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo nhiều lần tổ chức cho 03 người khác sử dụng ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, vi phạm chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, mà còn xâm phạm đến tình hình trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm đến tính mạng sức khỏe của con người, là một trong những nguyên nhân góp phần làm gia tăng tội phạm trong tình hình hiện nay. Mọi hành vi vi phạm trong lĩnh vực này cần phải được đưa ra xử lý nghiêm trước pháp luật để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Với tính chất mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, để phục vụ chính trị tại địa phương cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc là cách ly các bị cáo với hoạt động bình thường bên ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, có nắp đậy màu cam đục thủng hai lỗ tròn, bên trên nắp đậy có gắn một đoạn ống nhựa (loại ống hút) màu đen, một ống thủy tinh hình mỏ vịt, phần mỏ vịt bị cháy xém do tác động nhiệt được niêm phong trong phong bì có mã số PS12000408. 01 (một) gói nylon rỗng hình chữ nhật có kích thước 1,5x01cm được hàn kín ba phía; 01 (một) quẹt gas hình trụ, trên thân có hình trái táo, ghi chữ Hoa Việt; 01 (một) kéo kim loại được niêm phong trong phong bì ký hiệu A. 02 (hai) ống thủy tinh hình mỏ vịt bị cháy xém do tác động nhiệt được niêm phong trong phong bì ký hiệu B là dụng cụ bị cáo dùng để hút ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với Võ Thị Lam L, Bùi Thanh H, bị cáo Nguyễn Ngọc Đ khai nhận mua ma túy của Lam L và H. Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Phú đã tiến hành các hoạt động điều tra nhưng không đủ cơ sở chứng minh hành vi phạm tội của Võ Thị Lam L và Bùi Thanh H.

Đối với Trần Hữu N, mặc dù N thừa nhận có một lần đi giao gói nylon cho Đ giùm H. Nhưng gói nylon được quấn băng keo đen, N không biết bên trong chứa ma túy. N không nhận lợi ích gì từ việc này. Ngoài ra không còn chứng cứ nào khác chứng minh hành vi phạm tội của Trần Hữu N. Do đó, không đủ cơ sở chứng minh hành vi phạm tội của Trần Hữu N.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Võ Văn T, Ngô Quốc L, Lê Trần Minh N có dấu hiệu vi phạm hành chính, đề nghị xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Đối với lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 20/10/2022 tại nhà Nguyễn Ngọc Đ, T, L, N đều khai nhận có sử dụng ma túy do bị cáo cung cấp. Tuy nhiên, bị can Nguyễn Ngọc Đ không thừa nhận hành vi. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng không đủ cơ sở xử lý hành vi này.

Đối với lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 17/10/2022 tại nhà Nguyễn Ngọc Đ, bị cáo khai nhận tổ chức cho T, L, N sử dụng chất ma túy. Nhưng lời khai của T, L, N đều thống nhất lần này chỉ có Đ và T sử dụng ma túy, L và N không tham gia. Không còn chứng cứ nào khác để chứng minh nên chỉ xem xét hành vi Nguyễn Ngọc Đ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với Võ Văn T vào ngày 17/10/2022

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm là 200.000 đồng.

[8] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị mức hình phạt, đề nghị xử lý vật chứng là thỏa đáng và phù hợp nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2023.

2. Về xử lý vật chứng và các tài sản khác: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, có nắp đậy màu cam đục thủng hai lỗ tròn, bên trên nắp đậy có gắn một đoạn ống nhựa (loại ống hút) màu đen, một ống thủy tinh hình mỏ vịt, phần mỏ vịt bị cháy xém do tác động nhiệt được niêm phong trong phong bì có mã số PS12000408. 01 (một) gói nylon rỗng hình chữ nhật có kích thước 1,5x01cm được hàn kín ba phía; 01 (một) quẹt gas hình trụ, trên thân có hình trái táo, ghi chữ Hoa Việt; 01 (một) kéo kim loại được niêm phong trong phong bì ký hiệu A. 02 (hai) ống thủy tinh hình mỏ vịt bị cháy xém do tác động nhiệt được niêm phong trong phong bì ký hiệu B.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 27/QĐ-VKS ngày 19/7/2023 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/7/2023).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phải nộp là 200.000 đồng.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa án tổng đặc hợp lệ để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Thạnh Phú (1b);
- CA huyện Thạnh Phú (1b)
- Phòng HSNV CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng HSNV CA huyện Thạnh Phú (1b);
- Chi Cục THADS huyện Thạnh Phú (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND thị trấn Thạnh Phú (1b);
- Bị cáo (01b);
- Lưu: HS; VP; KTNV(5b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Hồng Thúy

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Thạnh Phú (1b);
- CA huyện Thạnh Phú (1b)
- Phòng HSNV CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng HSNV CA huyện Thạnh Phú (1b);
- Chi Cục THADS huyện Thạnh Phú (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Quới Điền, huyện Thạnh Phú (1b);
- Bị cáo (01b);
- Lưu: HS; VP; KTNV(5b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Hồng Thúy